UBND HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
HĐ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 5610/TB-HĐTDVC ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024)

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm chuyên ngành	Trừ điểm vi phạm quy chế thi	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*20*
A		**CẤP TIỂU HỌC (05 chỉ tiêu)**																
I		**Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Tiểu học, Giáo dục tiểu học**																
	1	**Trường Tiểu học I xã Đại Đồng (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
1	1	Nông Thanh Hậu		04/7/2002	**02**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	**5**	**95,5**		**100,5**	
	2	**Trường Tiểu học Đề Thám (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
2	1	Đoàn Thị Thúy Vân		07/12/1991	**08**	Tày	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường TH, THCS Hùng Sơn	**5**	**84,25**		**89,25**	
	3	**Trường TH, THCS Hùng Sơn (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
3	1	Triệu Thị Hiền		06/5/2000	**14**	Dao	Vĩnh Tiến, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	**5**	**94,25**		**99,25**	
II		**Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh; Ngôn ngữ Anh**																
	1	**Trường Tiểu học xã Tri Phương (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
4	1	Hà Thị Thu Linh		19/4/1988	**19**	Nùng	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Tiếng anh sư phạm	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29		**5**	**51,5**		**56,5**	
III		**Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Tin học, Công nghệ thông tin; Toán - Tin ứng dụng**																
	1	**Trường PTDTBT TH, THCS Cao Minh (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
5	1	Lý Thùy Với		27/8/1995	**20**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tin học	DTTS	Giáo viên tiểu học hạng III	V.03.07.29		**5**	**76,25**		**81,25**	
B		**CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ (10 chỉ tiêu)**																
I		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Văn - Địa; Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn**																

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyện vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm chuyên ngành	Trừ điểm vi phạm quy chế thi	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*20*
	1	**Trường Trung học cơ sở xã Chi Lăng (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học: Sư phạm Văn - Địa; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn)**																
6	1	Hoàng Thị Huyền Trang		01/5/1993	**23**	Tày	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên	**5**	**82,25**		**87,25**	
	2	**Trường PTDTBT TH&THCS Trung Thành (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học: Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn)**																
7	1	Nông Thị Kiều		20/01/1996	**24**	Tày	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II	**5**	**85,0**		**90,0**	
	3	**Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học: Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn)**																
8	1	Ma Thị Hồng Hạnh		12/10/1994	**28**	Tày	Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II	**5**	**59,25**		**64,25**	
	4	**Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học: Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn)**																
9	1	Nguyễn Hoài Thu		01/3/1990	**33**	Tày	Chi Lăng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Sử	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên	**5**	**66,25**		**71,25**	
II		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Sinh học; Sư phạm Hóa - Sinh; Sư phạm Sinh - Hóa**																
	1	**Trường Trung học cơ sở xã Đào viên (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
10	1	Nguyễn Thị Điều		08/3/1994	**41**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh học	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**90,5**		**95,5**	
III		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Công nghệ; Sư phạm Vật lý - Kỹ thuật công nghiệp; Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp**																
	1	**Trường Trung học cơ sở thị trấn Thất Khê (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
11	1	Trịnh Thị Đào		28/11/1991	**42**	Tày	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Công nghệ	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**75,5**		**80,5**	
IV		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Sử - Địa**																
	1	**Trường Trung học cơ sở xã Quốc Khánh (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
12	1	La Thị Luật		25/8/1988	**44**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Lịch sử	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**91,0**		**96,0**	
V		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Toán, Sư phạm Toán - Tin, Sư phạm Toán - Lý**																
	1	**Trường TH, THCS Hùng Việt (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm chuyên ngành	Trừ điểm vi phạm quy chế thi	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*20*
13	1	Bùi Văn Nghĩa	09/02/1994		**45**	Kinh	Kháng Chiến, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32			**63,5**		**63,5**	
VI		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Tin học; Công nghệ thông tin, Toán - Tin ứng dụng**																
	1	**Trường PTDTBT TH&THCS Trung Thành (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
14	1	Nông Thị Thu		17/11/1985	**46**	Nùng	Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tin học	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**80,5**		**85,5**	
VII		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh - Hóa, Khoa học tự nhiên**																
	1	**Trường PTDTBT TH, THCS Cao Minh (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
15	1	Tô Thị Trà		20/9/1997	**48**	Tày	Quốc Khánh, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Hóa học	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**68,6**		**73,6**	
C		**CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (02 chỉ tiêu)**																
I		**Vị trí việc làm: Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp; Lâm học; Trồng trọt**																
	1	**Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
16	1	Nông Thanh Huệ		05/11/1987	**49**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	DTTS	Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	V.09.02.07		**5**	**68,25**		**73,25**	
II		**Vị trí việc làm: Kế toán viên; Ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán; Kế toán tổng hợp; Kế toán kiểm toán**																
	1	**Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
17	1	Lâm Thị Minh Thu		04/3/2000	**56**	Nùng	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	DTTS	Kế toán viên	06.031		**5**	**91,0**		**96,0**	
D		**SỰ NGHIỆP KHÁC (04 chỉ tiêu)**																
I		**Vị trí việc làm: Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng; Kinh tế xây dựng; Quản lý xây dựng**																
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
18	1	Chu Thị Yến		07/11/1993	**57**	Nùng	Chi Lăng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý xây dựng	DTTS	Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III	V.12.23.03		**5**	**60,0**		**65,0**	

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm chuyên ngành	Trừ điểm vi phạm quy chế thi	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*20*
II		**Vị trí việc làm: Kỹ sư hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Lâm sinh; Lâm học; Khoa học cây trồng**																
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
19	1	Bùi Thị Loan		17/11/1982	**58**	Kinh	Thất khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Cây trồng		Kỹ sư hạng III	V.05.02.07			**73,3**		**73,3**	
III		**Vị trí việc làm: Kỹ sư hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Xây dựng công trình dân dụng**																
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
20	1	Chu Thị Chanh		09/5/1997	**59**	Nùng	Chi Lăng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kỹ thuật xây dựng	DTTS	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07		**5**	**50,0**		**55,0**	
IV		**Vị trí việc làm: Kỹ sư hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Xây dựng Cầu - Đường bộ; Kỹ thuật giao thông đường bộ**																
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																
21	1	Long Thị Chi		08/12/1991	**61**	Nùng	Đề Thám, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Xây dựng Cầu - Đường bộ	DTTS	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07		**5**	**79,0**		**84,0**	

Tổng số thí sinh: 21 thí sinh./.